

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 50/2019/ST-HNGĐ

Ngày: 24/10/2019

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành V

2. Ông Hoàng Nguyễn Hoài T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị M- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 449/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22 ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy Y, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019, bản tự khai và tại phiên Tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thúy Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Văn T vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn ông Tính thường xuyên uống rượu, về nhà hay la mắng vợ con, trong hôn nhân bất đồng quan điểm.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau nên bà Yên xin được ly hôn với ông Tính.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Lê Trọng Thành, sinh ngày 05/02/2010. Khi ly hôn bà

Yên xin nuôi con tên Thành, người con tên Tâm ông Tính nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/9/2019 và biên bản phiên họp kiểm tra chứng cứ ngày 06/6/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Thông nhất với đơn trình bày của bà Yên về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, ông có đi nhậu về và vợ chồng có cãi nhau, nhưng ông vẫn còn thương vợ con và muốn quay về đoàn tụ với nhau, từ thời gian vợ bỏ đi từ tháng năm năm 2019 đến nay không biết vợ đi đâu, mặc dù ông có đi tìm.

Về con chung: Thông nhất vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Lê Trọng Thành, sinh ngày 05/02/2010. Nếu tòa án giải quyết ly hôn về con chung tôi yêu cầu được nuôi hai người con chung, không yêu cầu bà Yên cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Y

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Trọng Thành, sinh ngày 05/02/2010 cho bà Yên trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 cho ông Tính trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy Y có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Bà Yên và ông Tính có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Yên và ông Tính tự nguyện chung sống với nhau từ vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh. Ngày 18/02/2004 ông Tính, bà Yên được UBND xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 18/02/2004, vì vậy hôn nhân của bà Yên và ông Tính là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà Yên kiên quyết ly hôn, còn ông Tính không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Ông Tính thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, ông Tính nóng tính do uống rượu về thì vợ chồng cãi nhau, mặt khác ông Tính không tham gia hòa giải khi tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ lần thứ hai cho các đương sự.

Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Yên và ông Tính đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Yên được ly hôn với ông Tính.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 và Nguyễn Lê Trọng Thành, sinh ngày 05/02/2010.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Tâm hiện nay đang sống với ông Tính, cháu Tâm có nguyện vọng được sống với ông Tính nên xét thấy việc giao con tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 cho ông Tính tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. còn người con tên Nguyễn Lê Trọng Thành hiện nay đang sống với bà Yên nên cần giao cho bà Yên tiếp tục nuôi dưỡng, Cấp dưỡng không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Yên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Y

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn T

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thị Thúy Tâm, sinh ngày 24/3/2006 cho ông Tính tiếp tục nuôi dưỡng, giao người con tên Nguyễn Lê Trọng Thành cho bà Yên tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không đặt ra.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Yên phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Yên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000473 ngày 30 tháng 8 năm 2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-VKS huyện Lộc Ninh;
-TAND tỉnh Bình Phước;
-THA DS huyện Lộc Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA